

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số xã Hòa Tiến năm 2025**

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 167/KH-UBND, ngày 27/11/2020 của UBND huyện Krông Pắc về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Krông Pắc năm 2021 – 2025; Thực hiện Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 21/6/2021 của UBND Krông Pắc về Chuyển đổi số huyện Krông Pắc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 363/KH-UBND ngày 25/12/2024 của UBND huyện Krông Pắc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số huyện Krông Pắc năm 2025; Kế hoạch số 83/KH-UBND, ngày 26/10/2022 của UBND xã Hòa Tiến về chuyển đổi số năm 2022 và định hướng giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn xã.

Căn cứ Kế hoạch số 363/KH-UBND, ngày 25/12/2024 của UBND huyện UBND xã Hòa Tiến xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, với những nội dung cụ thể như sau:

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin mạng;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

9. Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;

10. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

11. Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;

12. Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

13. Quyết định số 2568/BTTTT-THH ngày 29/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

14. Quyết định 1012/QĐ-TTg năm 2024 về Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030 do Thủ tướng Chính phủ ban hành;

15. Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk và tham mưu ban hành Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng;

16. Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0.

17. Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”;

18. Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

19. Kế hoạch số 5369/KH-UBND ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh về ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

20. Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

21. Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

22. Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “*Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” trên địa bàn tỉnh.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 25-CTr/HU ngày 9/6/2021 của Huyện ủy Krông Pắc về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/04/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Thực hiện Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 21/6/2021 của UBND Krông Pắc về Chuyển đổi số huyện Krông Pắc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Tăng cường cải cách hành chính trong hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động thương mại điện tử, từng bước hình thành doanh nghiệp công nghệ số, hướng tới phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã gắn với quá trình cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, giúp cho người dân và doanh nghiệp làm việc với các cơ quan, đơn vị nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân ứng dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh, từ đó nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí và tăng khả năng cạnh tranh, thúc đẩy kinh tế trên địa bàn xã.

### **2. Yêu cầu**

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của UBND Huyện, Đảng ủy xã để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh Đắk Lắk.

- Việc triển khai Chương trình chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk và các cơ quan cấp trên.

- Các ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội, phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực nhiệm vụ chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình chuyển đổi số của xã.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số. Phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Từng bước phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

Tăng cường ứng dụng CNTT tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn xã; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, đầu tư ứng dụng CNTT. Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng CNTT, kết nối đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở.

##### **a) Phát triển Chính quyền số**

- 100% ban, ngành thuộc UBND xã triển khai thực hiện ký số văn bản điện tử;

- 100% văn bản, tài liệu trao đổi trong cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) được gửi, nhận trên môi trường điện tử;

- 60% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đạt 100%.

- Thực hiện hồ sơ giải quyết TTHC (giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình, TTHC được thanh toán trực tuyến,...theo đúng quy định).

- Hoàn thành việc số hóa toàn bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nâng cấp máy tính cho cán bộ, công chức và người lao động đáp ứng nhu cầu công tác của cán bộ, công chức và người lao động trên địa bàn xã.

- Phối hợp đơn vị cấp trên Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản và nâng cao về chuyển đổi số nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức và các tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại địa phương.

#### **b) Phát triển Kinh tế số:**

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 50%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Phấn đấu 100% hộ sản xuất nông nghiệp có sản phẩm đạt chuẩn được đưa lên sàn thương mại điện tử.

#### **c) Phát triển Xã hội số:**

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% tại UBND xã và trên 60% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh. Tỷ lệ dân số sử dụng điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền điện tử đạt trên 25%.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- 100% các trường học sử dụng nền tảng số trong công tác giảng dạy và hoạt động quản lý; Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên đạt 100%; Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn quốc triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

#### **d) Bảo đảm an toàn thông tin mạng:**

+ 100% các máy tính cá nhân của cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg.

- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác giám sát, ứng cứu sự cố ATTT mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và cơ quan điều phối quốc gia (VNCERT/CC).

- Phối hợp cấp trên Đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức và các tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại địa phương.

### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, doanh nghiệp, đội ngũ cán bộ, đảng viên và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các ban, ngành, đoàn thể.

## **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động chuyển đổi số**

- Xây dựng và ban hành chương trình công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số. Tăng cường trách nhiệm của các thành viên ban chỉ đạo bằng cách giao nhiệm vụ cho từng thành viên của Ban Chỉ đạo theo lĩnh vực quản lý và theo dõi tiến độ triển khai.

- Tổ chức các họp định kỳ của Ban Chỉ đạo với số lượng ít nhất 4 phiên họp mỗi năm (1 lần/quý), kết hợp với các hội nghị chuyên đề khi cần thiết.

- Thực hiện báo cáo tiến độ định kỳ và đột xuất theo quy định.

## **2. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý**

- Hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của xã, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Hoàn thiện, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách về doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Bám sát vào luật Công nghệ thông tin; luật An toàn thông tin mạng; rà soát, bổ sung các văn bản pháp luật dân sự, hình sự và các luật chuyên ngành theo hướng tăng nặng mức và hình phạt đối với các hành vi lừa đảo, gian lận khi giao dịch trên không gian mạng cũng như các hành vi lợi dụng, khai thác trái phép thông tin riêng, cá nhân trên mạng để người dùng an tâm khi thực hiện giao dịch số.

- Chủ động liên kết, thu hút các Doanh nghiệp lớn về kinh tế tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

## **3. Phát triển hạ tầng số**

- Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền điện tử; ưu tiên hệ thống truyền tải dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu, năng lượng và các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu.

- Đầu tư, nâng cấp Hệ thống mạng LAN các tại các ban, ngành của UBND xã nhằm tăng tính bảo mật cho hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, đồng thời nâng cao chất lượng đường truyền đáp ứng được yêu cầu công việc của cán bộ, công chức và người lao động.

- Triển khai nâng cấp mạng di động 4G, phát triển mạng di động 5G; tuyên truyền người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; đầu tư mua sắm

thay thế, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan đảng và chính quyền.

- Tiếp tục triển khai, sử dụng có hiệu quả hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt từ cấp huyện đến cấp xã.

- Phối hợp cấp trên Triển khai tập huấn, bồi dưỡng chữ ký số cho 100% cán bộ, công chức; trao đổi, xử lý trên hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (iDesk) và hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (iCas).

- Bổ sung hạng mục về IPv6 trong các đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm các thiết bị và hệ thống thông tin có kết nối internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới phải tương thích và sẵn sàng cho việc sử dụng IPv6.

#### **4. Phát triển các nền tảng, hệ thống**

Xây dựng, phát triển và hoàn thiện kho dữ liệu mở dùng chung của huyện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dữ liệu quốc gia; hệ thống thông tin báo cáo kết nối, chia sẻ dữ liệu số với hệ thống thông tin báo cáo của cơ quan Đảng, Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; đẩy mạnh, khuyến khích sử dụng dịch vụ hành chính công của tỉnh.

#### **5. Phát triển dữ liệu**

- Triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn xã, xây dựng CSDL chuyên ngành và thường xuyên cập nhật phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp, làm cơ sở xây dựng nguồn CSDL dùng chung của xã, CSDL mở xã.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm quy định tại Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, triển khai các biện pháp để duy trì dữ liệu theo kết quả kiểm tra, đánh giá dữ liệu.

- Các ban, ngành chuyên môn của UBND xã triển khai tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành (iDesk).

#### **6. Sử dụng hiệu quả các ứng dụng dịch vụ**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các phần mềm dùng chung như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Các Hệ thống thông tin báo cáo iCas, iDesk, Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch; các cơ sở dữ liệu dùng chung về hộ tịch, dân cư, đất đai...

- Phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử, ứng dụng thông tin, tạo ra kênh tương tác giữa cán bộ và công dân, đồng thời cũng là kênh quảng bá hình ảnh, con người, văn hóa của xã đến với người dân và du khách.

#### **7. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Duy trì thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, cài đặt phần mềm bảo vệ, diệt virus, phòng chống mã độc cho 100% máy tính của các Bộ

phận chuyên môn của UBND xã theo Chỉ thị 14/CT-TTG ngày 25/5/2018 về nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng; Kế hoạch triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”.

- Duy trì và nâng cao năng lực bảo đảm ATTT, phòng chống mã độc; cập nhật bản quyền các phần mềm thương mại quét lỗ hổng bảo mật ứng dụng web, sao lưu dữ liệu;...

- Tham gia khóa đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách ATTT của xã.

- Trang TTĐT, HTTT cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, từng bước nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.

- Văn phòng- thống kê xã định kỳ 6 tháng và hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của hệ thống giám sát ATTT mạng đối với HTTT; kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu giám sát, cảnh báo sự cố ATTT mạng; có kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan và sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất ATTT mạng.

- Tăng cường phối hợp với các lực lượng Công an, Quân sự, cơ yếu để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực ATTT. Bảo đảm an toàn, an ninh các HTTT trọng yếu của xã.

- Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh, huyện tiếp tục đầu tư Hệ thống đầu, cuối đường truyền để đảm bảo an toàn thông tin trong giai đoạn 2021-2025.

## **8. Phát triển nguồn nhân lực**

- Phối hợp với huyện tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ, công chức và người lao động về chuyển đổi số; tập huấn về chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số cho các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của xã, thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo,...

- Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức; tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do huyện, tỉnh tổ chức.

## **9. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về vai trò, tầm quan trọng ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số, Kinh

tế số, Xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin mạng để triển khai được đồng bộ hiệu quả.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc ứng dụng CNTT. Mọi cán bộ, công chức và người lao động cần tăng cường ứng dụng CNTT trong công việc và làm việc.

### **10. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp, phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet nhằm phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt từ huyện đến xã.

- Triển khai tổ chức các dịch vụ ứng dụng CNTT trên địa bàn xã, thiết lập thiết bị đầu, cuối đường truyền, phối hợp cung cấp các hệ thống thông tin đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến thông suốt từ tỉnh, huyện, xã; triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật thông tin hiệu quả.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Các ban, ngành thuộc UBND xã và UBND xã căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã**

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và báo cáo UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

### **2. Văn phòng UBND xã**

- Tham mưu UBND xã triển khai, sử dụng, ứng dụng CNTT để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND xã.

- Phối hợp với Bộ phận Văn hóa xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này.

- Phối hợp với Bộ phận Văn hóa xã hội xã tổng hợp tình hình thực hiện cơ chế, chính sách về công nghệ thông tin, kết quả phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin và xây dựng Chính quyền điện tử, báo cáo UBND xã để kịp thời chỉ đạo các ngành chuyên môn thực hiện.

- Tổ chức điều hành hoạt động hệ thống một cửa điện tử liên thông đảm bảo kết quả theo hướng phục vụ người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến.

- Xác định các nội dung thông tin, hình thức cần cung cấp thông tin cho lãnh đạo xã chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an

ninh - quốc phòng... từ đó xác định các thông tin tổng hợp, biểu mẫu thống kê để các ngành chuyên môn của UBND xã cung cấp thông tin nhằm xây dựng các ứng dụng CNTT phù hợp với yêu cầu chỉ đạo, điều hành.

- Phối hợp với Bộ phận Văn hóa xã hội xây dựng và triển khai phương án đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức về chuyển đổi số, Chính phủ số, Chính quyền số, kỹ năng số, ATTT mạng,...

- Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của UBND xã trong đó có lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT.

Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã định kỳ hằng quý theo hướng dẫn của Phòng Văn hóa và Thông tin.

### **3. Bộ phận Văn hóa xã hội xã**

- Phối hợp với các Bộ phận liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp các Bộ phận liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của UBND xã.

- Phối hợp với các Bộ phận liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong xã hội.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia các hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan, phát triển Chính quyền số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ UBND xã trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND xã xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

### **4. Bộ phận Tài chính - Kế toán xã**

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND, Bộ phận Văn hóa xã hội xã tham mưu xây dựng kế hoạch và đảm bảo ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT, các dự án phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn xã theo kế hoạch hàng năm. Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện ứng dụng CNTT của xã, phục vụ hoạt động hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành của xã và Trang thông tin điện tử của xã.

### **5. Đài truyền thanh xã, Ban Biên tập Trang thông tin điện tử xã**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT, CCHC của xã.

## **6. Các ban, ngành của UBND xã**

- Chấp hành triệt để các quy chế, quy định của UBND xã về việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động hành chính hằng ngày.

- Căn cứ các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này, chủ động xây dựng các chương trình, dự án, các nhiệm vụ liên quan để thực hiện.

- Phối hợp với Bộ phận Văn phòng trong công tác triển khai các chương trình dự án, tiếp nhận và đưa vào sử dụng các hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng dùng chung của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

## **7. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã**

- Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin phối hợp triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn xã.

## **8. Đề nghị ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị, đoàn thể củ xã**

Tích cực, chủ động ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành; chuyển dần thói quen làm việc bằng văn bản giấy sang văn bản điện tử. Xây dựng kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/04/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Đắk Lắk về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 25-CTr/HU ngày 9/6/2021 của Huyện ủy Krông Pắc về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/04/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 127/KH-UBND, ngày 21/6/2021 của UBND Krông Pắc về Chuyển đổi số huyện Krông Pắc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và nội dung kế hoạch này trên địa bàn xã và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, đoàn viên, Hội viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

## **9. Trách nhiệm của cộng đồng**

Cộng đồng khu dân cư thôn, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Trên đây là nội dung Kế hoạch chuyển đổi số xã Hòa Tiến năm 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND xã (thông qua Bộ phận Văn phòng UBND xã) để xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- Phòng VH TT huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT-UBND xã;
- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã (t/h);
- Cổng/trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT./.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Xuân Phụng**